

VIET-CHI POST SỐ 44 NGÀY 15 THÁNG 12, 2009

Hải Thượng Tân Thư

Một loạt lá thư từ Sư Trưởng Phan-Hoàng

Lá thư số 4: Hồn Kiếm Việt

Gửi: Các môn đệ CHÍ-KIẾM

Đồng gửi: Peace Black Belts (Đai Đen Hòa Bình), Việt-Chí Post, Võ-Việt Journal

(Bản thảo)

(tiếp theo lá thư số 3)

Đường mòn Monterosso đầy thử thách hình như vô tận khi Thầy tiến càng sâu vào tim nó. Mặt trời đã lên cao, cao hơn đường chân trời. Giờ đây đường mòn xoay lên cao, và càng cao hơn nữa. Thầy bắt đầu cảm thấy hơi mệt. Thầy rời khách sạn rất sớm sáng nay khi trời còn tối, và chưa ăn uống gì mấy trước khi vào đường mòn. Từ khách sạn đến ngõ vào Đường Mòn Monterosso, khoảng cách đủ xa để thân Thầy tiêu thụ hết quả sáng khiêm nhường rồi. Thầy cảm thấy đói. Nhìn lui, Thầy thấy rõ rết đường mòn dài uốn quanh như con rắn lên đến Thầy. Tuy nhiên, đường mòn dài không cho Thầy một ý niệm gì về vị trí của mình và còn bao xa nữa mới đến thành phố kế tiếp, Vernassa, một chỗ kỳ diệu nằm trong lòng dãy núi này. Thầy nhớ loáng thoáng là Vernassa cách xa Monterosso 12 ki-lô-mét về phía Nam, và bây giờ Thầy thấy rõ là 12 ki-lô-mét đi trên đường mòn chật hẹp này khác hẳn với những gì có thể nghĩ.

Thầy đang tiến chân trên con đường mòn thì một tảng đá lớn dễ thương hiện lên âm thầm bên trái, còn bên phải là sườn dốc của núi đưa xuống biển. Tảng đá dễ thương dường như mời Thầy ngồi. Thầy ngồi xuống và nhắm mắt lại để thực tập thở sâu. Khi mở mắt ra, Thầy không thấy một vị tiên nữ như có thể nằm mơ thấy ở Việt Nam. Theo những truyện cổ tích thần thoại Việt Nam, có những vị sống trong những núi cao, và họ rất uyên bác, đẹp lão, và có nhiều huyền năng; họ là những vị bất tử. Nhưng ngay bây giờ, Thầy không ngồi trên ngọn núi nào ở Việt Nam. Thầy đang đói meo trên một đường mòn hoang vắng Ý-đại -Lợi. Có thể có những vị tiên nữ Ý sống trên mây hay dưới biển, còn kẻ cướp có thể ẩn núp trên núi cao, và lẽ dĩ nhiên Thầy không muốn gặp kẻ cướp nào cả.

Dù sao đi nữa, điều quan trọng ở đúng thời điểm này là những gì Thầy cảm nhận về thế giới trong nội tâm, không phải về thế giới bên ngoài. Một thế giới năm ngàn năm theo Thầy được dạy, đã gắn liền với thế giới của Thầy, và đã tiêm nhiễm trong linh hồn Thầy. Đã có nhiều đường mòn lịch sử của dân tộc, vinh quang hay đau thương, Thầy còn nhớ thuộc lòng qua những bài học ở ghế trường, từ cha mẹ hay đàn anh, hay từ những chuyện truyền miệng dân gian. Thầy từng bước trên những con đường mòn khác đã cho Thầy nhiều kinh nghiệm không quên được. Một lần nữa Thầy nhắm mắt lại để nhớ lại những truyền thuyết và những mẫu chuyện về người Tráng – Sĩ Việt, gắn gũi với người hiệp-sĩ Tây Phương hơn là Kiếm-sĩ trang nghiêm Nhật Bản, thuộc từng lớp Hiệp-sĩ của nước Nhật thời xưa.

Từ thuở còn niên thiếu, Thầy đã bắt đầu gom góp những truyền thuyết về kiếm. Thầy rất say mê những truyện này, một say mê bí mật. Nào cây kiếm vua Lê Lợi, đã được trả lại Hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội; kiếm vua Hùng dùng để giết con gái của vua; kiếm của vua Nguyễn Huệ anh hùng dám nói là vua sai lầm. Và cũng có những cây kiếm kỳ lạ như cây kiếm sáng chói của công chúa Bát Nạn, cây kiếm biết hát của tướng Lý thường Kiệt, kiếm biết khóc của Bá tước trẻ tuổi Trần quốc Toản, kiếm không gãy của tướng Trần Hưng Đạo, kiếm sấm sét của Kiếm sư Nguyễn trung Trực, kiếm bất bại của Kiếm sư Hoàng đình Bảo, và cây kiếm thần bí Vạn-Thắng-Guom. Tất cả những truyền thuyết kỳ lạ này, vinh quang hay đau thương, thành công hay thất bại, đều chia sẻ một điểm chung, đó là linh-hồn Tráng-sĩ Việt.

Thành phố Hà Nội, quê hương Thầy, xưa mang tên huyền bí là Thăng Long, một tên gắn bó với tim ta vì nó gọi lên hình ảnh đẹp và âm thanh hay hơn tiếng Hà Nội. Trong nhiều thế kỷ, Thăng Long chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử đến nỗi gần như mỗi góc đường đều mang nhiều câu chuyện đặc biệt. Thầy đã biết sâu xa một Thăng Long lịch sử vinh quang, sân khấu của bao trận chiến của tổ tiên thay vì Hà Nội, một thành phố suy tàn từ lúc nhà Nguyễn lên cầm quyền. Những truyền thuyết Thầy gom góp ngoài Bắc khi còn ở Thăng Long phản ánh linh hồn của kiếm và gậy Việt; những truyện Thầy góp nhặt về sau trong Nam phản ánh tinh thần của những võ sĩ tân tiến Việt mà ta gọi là “hảo hớn giang-hồ” (tinh thần không lệ thuộc của những dũng sĩ lớn đi ngang dọc qua sông hồ). Cái đẹp của truyền thuyết nằm trong sự kết hợp của sự kiện và huyền thoại, thực tế và tưởng tượng. Sự kiện tạo ra khung cảnh và trí tưởng tượng làm cho truyền thuyết lôi cuốn hơn. Giả tưởng cũng lôi cuốn nhưng không lâu dài được. Trái lại, truyền thuyết còn mãi mãi vì nó là một phần của lịch sử và của truyện truyền miệng dân gian, và do đó là một di sản. Qua truyền thuyết và ghi chép lịch sử, Thầy học được rằng thói cổ, dân tộc Việt Nam tin rằng kiếm của tráng sĩ có linh hồn. Có những lưỡi kiếm khóc trong đêm, có những kiếm khác tìm một người chủ xứng đáng, có những kiếm khác nữa trả thù cho danh dự của bại chủ, và có những cây kiếm không chấp nhận một trận đấu gian xảo. Một lưỡi kiếm có thể có linh hồn không? Đây là câu hỏi cốt yếu cho những ai trong chúng ta theo đuổi nghệ thuật Việt Chí Kiếm.

Thầy tuốt xuống nhẹ nhàng từ tảng đá xuống đường mòn, rút Cẩm -Lai- kiếm ra và bắt đầu thờ theo Bốn Phép Thờ của Việt Chí Kiếm. Thầy cảm thấy khoẻ hơn nhưng vẫn còn hơi mệt. Thầy múa chiêu Nhất-Luyện-Kiếm vẫn luyện tập hằng ngày. Chiêu này gồm 108 thức, nhằm thực tập bốn phép chém kiếm quan trọng. Trước khi Thầy có thể khẳng định gì về phẩm chất của sự thực tập trên đường mòn Monterosso sáng hôm đó, chiếc Cẩm-Lai-Kiếm đã nói với Thầy rồi. Cây kiếm gỗ nói với Thầy là những đường kiếm không chính xác, tốc độ của mỗi nhát chém thiếu sinh khí thường lệ và năng lực yếu. Đúng vậy, như thường lệ, Cẩm Lai Kiếm nói chuyện với Thầy. Thầy lắng nghe trong yên lặng, quên cái đói, và dốc hết sức để đưa sự luyện tập lên mức độ bình thường. Khi Thầy đạt đến mức đó, kiếm toát ra một tiếng tán thán, “Vuf”, lúc chém thẳng chính xác và mạnh. Thầy rất vui khi nghe thấy tiếng đó, và mặt Thầy tươi hẳn lên. Người khác nghĩ gì về hiện tượng kiếm biết nói không quan trọng, nhưng hiểu những gì kiếm nói với Thầy thật cốt yếu trong việc luyện tập Việt-Chí-Kiếm, và cả trong đời sống Thầy nữa.

Có tám kỹ thuật chém căn bản trong nghệ thuật đánh kiếm. Khi một kỹ thuật rõ rệt được thi hành, kiếm đưa ra một tiếng riêng biệt, và âm điệu của tiếng ấy cho kiếm sĩ biết về sự đúng đắn, phẩm chất và mức độ năng lực của đường kiếm của họ: yếu hay mạnh, chính xác hay lỏng lẻo, sắc bén hay tối tàn. Tiếng kêu của đường chém thẳng dễ nghe nhất đối với tai một người mới tập, và tiếng kêu của đường chém xéo ngược tinh tế nhất. Khi luyện tập hai người hay với một đối thủ thực sự, khi hai lưỡi kiếm chạm vào nhau, kiếm cho mình biết nhiều dữ kiện về đối thủ nếu mình biết lắng nghe. Không phải chỉ nói đối thủ mạnh hay yếu, nhanh hay chậm, mà còn nói lên những điều quan trọng hơn về tâm trí đối thủ: bình tĩnh hay bực tức, tự tin hay lo sợ, tính toán hay thiếu kiên nhẫn. Thật vậy, bằng âm thanh hay rung chuyển tinh tế, cây kiếm tiết lộ cho ta biết nhiều chi tiết quan trọng về đối thủ và chính mình. Thuở xưa, khoảng năm 1786, một chiến sĩ lừng danh đã từng tuyên bố là người tài giỏi nhất đương thời ở Bắc Việt, tướng Nguyễn Hữu Chinh, sau khi thắng đối thủ trong một trận đấu kiếm chớp nhoáng, trao kiếm bắt bại vào vỏ với một sự tự kiêu trông thấy. Kiếm ông toát ra một tiếng bất thường, một lời báo quan trọng cho ông. Trong khi ông không coi trọng, một tráng sĩ giàu kinh nghiệm đứng gần đó để ý ngay tiếng ấy, một cách kiếm nói chuyện. Tráng sĩ tiên đoán là những ngày vinh quang của tướng Chinh sắp tàn phai, và âm thầm rút lui về quê. Năm sau, 1787, người tướng tự kiêu bị đánh bại và chặt đầu.

Kiếm báu của tướng Chinh bị tướng Nguyễn Văn Hóa đoạt. Tướng Hóa không muốn làm chủ kiếm này trước khi thử nó. Một ngày nọ tại Giảng Võ trong thành phố Thăng Long, ông tổ chức một cuộc thi thử cây kiếm đã đoạt được. Có ba trận đấu tất cả. Vì ông là một kiếm sĩ dồi dào kinh nghiệm, ông nghĩ là ông vô địch, nhưng không ngờ là ông thua cả ba trận. Ông hiểu là kiếm này không muốn hầu ông. Ông rất giận và muốn phá cây kiếm chống đối ông bằng cách dùng cái gậy của một kiếm khác để đập vào phía nhọn của kiếm. Nhưng cây kiếm kia gãy làm đôi khi mới đập lần đầu vào cây kiếm đang bị trị tội. Tướng Hóa thở một hơi thở sâu để lấy lại bình tĩnh, và từ từ đặt cây kiếm chống đối xuống bàn một cách kính cẩn. Trước mặt nhiều kiếm sĩ, tướng Hóa lễ bái cây kiếm và tuyên bố là kiếm này được trả tự do. Không một kiếm sĩ nào trong đám dám đến làm chủ kiếm, nhưng một thanh niên ít ai biết bước lên, bái ba lần và cầm kiếm. Ông rút kiếm ra và múa bài Phương Kiếm, một loạt chiêu dài và phức tạp. Trong cuộc biểu diễn tài ba này, điều bất ngờ là không ai nghe thấy một tiếng nào. Đây là dấu hiệu người kiếm sĩ đã đạt một mức độ cao siêu, và chỉ có những kiếm sĩ thành đạt mới nghe thấy tiếng tinh tế của kiếm đang bay. Khi cây kiếm được tra vào vỏ, nó phát ra một tiếng nhẹ và êm dịu. Nghe thấy thế, một người chiến sĩ lớn tuổi nhất cũng là người được kính phục nhất trong đám chiến sĩ tài giỏi này, là người đầu tiên tiến về phía người thanh niên. Ông lễ bái cây kiếm và khen ngợi người thanh niên này đã là chủ cây kiếm huyền bí. Những kiếm sĩ khác không hiểu sao người niên trưởng đáng kính của họ lại kính cẩn với thanh niên kia. Họ không nghe được âm thanh tinh tế kia, sự truyền tin giữa cây kiếm và thanh niên khi cây kiếm trở vào vỏ, như một tráng sĩ về nhà sau một trận đấu hào hùng. Âm thanh này có nghĩa là cây kiếm đã chấp nhận kiếm sĩ trẻ làm chủ nhân mới, và chấp thuận dạy ông, bảo vệ ông và trở thành một thành phần của cuộc đời ông.

(sẽ tiếp trong là thư kỳ sau)

Phan Hoàng (tháng 11, 2009)

||